

Số: 726/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm Sát Viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1/ Bà H - sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Đường H, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà P – sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: đường D, Phường M. Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà L, sinh năm 1951 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

2/ Ông D, sinh năm 1960 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

3/ Bà N, sinh năm 1962 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

4/ Ông Đ, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường H, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông P, sinh năm 1959 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

6/ Bà L, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu đề ngày 12/7/2022 và lời khai của bà P và bà H trình bày: Ông X-chết năm 2003 và bà H-chết năm 1971 có 12 người con gồm: H-chết năm 1973, A-chết năm 1994, L, L, Ch-chết năm 1968, A-chết năm 2013, P, D, N, Đ, H, P. Khi đi làm căn cước công dân, bà H và bà P mới biết giấy khai sinh của mình không có tên cha, do đó yêu cầu Tòa án xác định ông X là cha của bà P và bà H.

Bà L, bà L, ông P, ông D, bà N có cùng lời trình bày của bà P và bà H, đồng ý xác định ông X là cha của bà P và bà H.

Ông Đ trình bày: Anh em từ lớn sống thì biết, lúc nhỏ cho anh em thì không biết. Ông Đ không biết bà P và bà H có phải là con của ông X không. Ông Đ không có yêu cầu gì cả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà P và bà H, tuyên bố ông X là cha của bà P và bà H.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

### **1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

Bà P cư trú tại đường D, Phường M. Quận 6 và bà H cư trú tại đường H, Phường M, Quận S có đơn yêu cầu xác định ông X-chết năm 2003 (theo giấy chứng tử số 98 quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 11 Quận 6 cấp ngày 01/9/2003) là cha của bà P và bà H. Đây là việc dân sự "Yêu cầu xác định cha cho con", theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông P, ông D, bà N, bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông P, ông D, bà N, bà L.

### **2. Về các yêu cầu của đương sự:**

Theo Giấy khai sinh số 1812 quyển số 10/1955 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp 24/6/1955 bà L có cha tên X và mẹ tên H.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN số 1274GV.2/11.22/ADN ngày 16/11/2022 và thư phúc đáp số 08 ngày 29/11/2022 của Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền gen Việt xác định: Người có mẫu ghi tên L có quan hệ huyết thống theo dòng Cha với người có mẫu ghi tên P và cũng có huyết thống theo dòng Cha với người có mẫu ghi tên H.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự về quan hệ gia đình và huyết thống cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định ông X, sinh năm 1925, chết năm 2003 là cha của bà P và bà H.

Bà P và bà H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm lại giấy tờ hộ tịch theo qui định của pháp luật.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bà P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và bà H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39, 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà P và bà H:

- Xác định ông X, sinh năm 1925, chết năm 2003 (theo giấy chứng tử số 98 quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường M Quận S cấp ngày 01/9/2003) là cha của bà P, sinh năm 1969 và bà H, sinh năm 1967.

Bà P, sinh năm 1969 và bà H, sinh năm 1967 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm lại giấy tờ hộ tịch theo qui định của pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Bà P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và bà H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo hai biên lai số AA/2021/0012480, số AA/2021/0012479 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà P và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bà H, bà P, bà L, ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông P, ông D, bà N, bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường M Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Thị Kim Sa**

